TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2024 - 2025

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diên tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 23/12/2024

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	821312	Phương pháp dạy học các chủ đề trong môn KHTN	3	40	Vũ Hoài Nam	10161	01		2	6	2	C.E604	DKH1231	---4---89012345678901---
2	821312	Phương pháp dạy học các chủ đề trong môn KHTN	3	20	Vũ Hoài Nam	10161	01	01	2	1	5	C.A406	DKH1231	---4---8-0-2-4-6--------
3	821312	Phương pháp dạy học các chủ đề trong môn KHTN	3	20	Vũ Hoài Nam	10161	01	02	2	1	5	C.A406	DKH1231	--------9-1-3-5-7-9-----
4	821315	Dao động và sóng	2	20	Lê Thị Minh Phương	11222	01		3	3	3	C.E605	DKH1221	---4---890123456--------
5	821403	Toán cho sư phạm khoa học tự nhiên 2	2	28	Phan Hoàng Chơn	10874	01		4	6	3	2.B110	DKH1241	1234---890123----------
6	821411	Sinh lý học thực vật	3	40	Nguyễn Văn Thắng	11105	01		5	6	3	C.A510	DKH1231	---4---89012345678------
7	821411	Sinh lý học thực vật	3	20	Nguyễn Văn Thắng	11105	01	01	4	1	5	C.A406	DKH1231	---4---8-0----------
8	821411	Sinh lý học thực vật	3	20	Nguyễn Văn Thắng	11105	01	02	4	1	5	C.A406	DKH1231	--------9-1-3----------
9	821413	Di truyền học và tiến hóa	4	20	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147	01		5	1	2	C.E504	DKH1221	----------9-----
10			4	20	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147			5	1	4	C.A304	DKH1221	---4---89012345678------
11	821414	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	2	20	Đỗ Quang Bình	11540	01		2	1	3	C.A304	DKH1221	---4---890123456--------
12	821415	Hoá vô cơ	3	28	Lê Thị Thanh Thúy	11607	01		2	9	2	C.A304	DKH1241	--34---8901234----------
13			3	28	Lê Thị Thanh Thúy	11607			6	6	3	C.E601	DKH1241	--34---8901234----------
14	821416	Hóa hữu cơ	3	40	Nguyễn Thị Lan Hương	11157	01		3	6	3	C.A304	DKH1241,DKH1231	---4---89012345---------
15			3	40	Nguyễn Thị Lan Hương	11157			6	4	2	C.E602	DKH1241,DKH1231	---4---89012345---------
16	821417	Thực hành hóa học	3	20	Ngô Huyền Trân	10150	01		3	6	4	C.A408	DKH1221	---4---890123456--------
17			3	20	Ngô Huyền Trân	10150			6	6	5	C.A406	DKH1221	---4---890123456--------
18	821419	Phát triển chương trình trong dạy học môn KHTN	3	40	Vũ Hoài Nam	10161	01		3	3	3	C.E504	DKH1231	---4---89012345678901---
19	821421	Công nghệ sinh học	3	34	Thái Kế Quân	10872	01		2	1	3	C.A508	DKH1211	----------1---
20			3	34	Thái Kế Quân	10872			2	2	4	C.E605	DKH1211	----------67890----
21			3	34	Thái Kế Quân	10872			4	1	2	C.A508	DKH1211	----------1---

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2024 - 2025

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diên tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 23/12/2024

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
22	821421	Công nghệ sinh học	3	34	Thái Kế Quân	10872	01		4	2	4	C.B004	DKH1211	----------67890----
23	821423	Vật lý hiện đại	3	34	Lê Thị Minh Phương	11222	01		3	6	2	C.A304	DKH1211	----------1---
24			3	34	Lê Thị Minh Phương	11222			3	6	4	C.A304	DKH1211	----------67890----
25			3	34	Lê Thị Minh Phương	11222			5	6	3	C.A304	DKH1211	----------1---
26			3	34	Lê Thị Minh Phương	11222			5	6	4	C.A304	DKH1211	----------67890----
27	821425	Hợp chất thiên nhiên và ứng dụng	4	34	Nguyễn Hữu Duy Khang	11139	01		2	6	4	C.A508	DKH1211	----------678901---
28			4	34	Nguyễn Hữu Duy Khang	11139			4	6	3	C.A508	DKH1211	----------678901---
29			4	34	Nguyễn Hữu Duy Khang	11139			6	6	3	C.E605	DKH1211	----------678901---
30	821512	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong dạy học KHTN	2	28	Lê Minh Đức	10595	01		2	6	3	C.A304	DKH1241	--34---8901234----------
31			2	28	Lê Minh Đức	10595			3	9	2	C.A304	DKH1241	--34---8901234----------

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu